

# NỖI DỠI TÔNG ĐƯỜNG

Mạc, K15/1 HB.



Nhìn lên quyển lịch treo trên tường, chỉ còn vài tờ như muốn rời khỏi khung bìa in hình cảnh mai đã mờ nhạt, thì ra đã là hai mươi chín tháng chạp. Bà Quản lằm bằm vừa mới đưa Ông Táo mà đã hết Chạp rồi. Tạ Ôn Thiên Thánh, chỉ còn vài ngày nữa, cầu xin cho gia đạo được bằng an. Quay sang nhà ngang, ông Quản vẫn trầm ngâm bên bộ tràng kỷ, mắt luôn theo sát Doanh, thằng cháu đích tôn cầu tự mà ông hết mực thương chiều.

Đã gần sáng mà lửa vẫn bập bùng cháy đều dưới nôi bánh chung ở góc vườn, nôi to bập to tiếng nổ tí tách của những cây củi cũng to. Doanh vẫn chạy quanh sân nhà, dù ông nội đã mấy lần gọi vào vì sợ lạnh nhưng ông cũng biết nó sẽ không vào nhà cho đến khi nó cầm được cái bánh đầu thừa đuôi thẹo của nếp thừa, nhân thừa sau khi gói bánh trưa nay, năm ngoài cũng vậy mà. Ông Quản rót thêm cốc nước trà nóng, châm thêm điều thuốc lào xong thì bà Quản cũng đã cho gia nhân tắt bếp, vớt bánh ra, đặt lên bàn tre cho ráo nước rồi còn phải ép vào khuôn trước khi trời sáng. Không ai hiểu được vì sao

nhà ông Quán lại phải tươm tất nôi bánh chưng trước khi bình minh tỏa sáng trên đỉnh tháp chuông nhà thờ xứ. Bà Quán chỉ làm theo lệnh như một tập tục của họ nhà chồng, đơn giản vậy thôi mà gần nửa thế kỷ con dâu con rể trong nhà cũng đều răm rắp tuân theo như truyền thống gia phong.

Mặt trời vừa ngang ngọn tre non đầu ngõ. Ông Quán đã ngồi đợi cháu nội, trên bàn ăn cái bánh chưng nhỏ vừa bằng cái bát ăn cơm, màu xanh của lá chuối bóng mượt trên lớp nếp chín mọng trông hấp dẫn lạ thường. Thảo nào thằng Doanh nhất định phải có được dù phải thức khuya đợi chờ.

Doanh ngồi vào bên cạnh ông, đợi mãi không thấy ông lên tiếng, nó đói bụng lắm nên bạo dạn hỏi:

- “Thưa ông, cho cháu ăn được chưa ạ?”

Ông giật mình:

- “Ừ, ừ cháu ăn đi. Ông xin lỗi nhé!”

Quả tình ông đang miên man với biết bao điều khiến ông băn khoăn. Nếu mai kia một nọ ông quá vắng thì những phong tục tập quán truyền thống cao đẹp của dân tộc Việt sẽ đi về đâu? Ai sẽ bảo tồn? Các thế hệ tiếp nối có giữ được không?

Theo tập tục cổ truyền thì tất cả tài sản, gia trang, gia phả của nhà ông sẽ truyền lại cho người cháu đích tôn. Đó là tôn chỉ phụ hệ từ ngàn xưa, từ cấp thượng quan cho tới dân giả của dân tộc Việt, mà thằng Doanh là kế truyền. Nghĩ thế rồi ông như được giải thoát, lững thững đi quan sát các sinh hoạt của gia đình để chuẩn bị đón mừng năm mới.

Nét mặt rạng rỡ, ông nhìn gia nhân sửa soạn mâm cúng giao thừa, những thúng trái cây đầy ắp gấc, cam, táo, nho, bưởi, phật thủ, dưa hấu, măng cầu, đu đủ. Đẹp nhất là những cành nhãn, cành vải, cành xoài và quả dứa còn nguyên trên cành lá xanh tươi. Ông tự nhủ thầm:

- Mâm ngũ quả cúng gia tiên để đón giao thừa năm nay thật tươm tất và sẽ là những may mắn của năm mới sắp đến cho

gia đình.

Ông mỉm cười mãn nguyện đã có được một người vợ, đúng là một nội tướng gần như hoàn hảo. Thế mà suýt nữa ông đã bị cái nhan sắc của cô hàng xóm làm mất lòng bà mai mối.

Ông cũng tự mãn nguyện là nhờ phúc đức tổ tiên để lại nên mới có được một gia đình nề nếp sung túc như ngày hôm nay. Nếu như năm xưa, còn lọt lại trong làng khi bọn Việt Minh tràn vào thì không cách nào gia đình ông thoát khỏi chiến dịch cải cách ruộng đất, đấu tố giết người dã man, để cướp nhà, cướp đất, cướp ruộng. Nghĩ đến đây làm ông chóng mặt đứng không vững, phải vào nghỉ và trò chuyện với thằng Doanh, đứa cháu đích tôn của ông:

- “Cháu ăn bánh chưng có ngon không? Cháu có muốn biết lịch sử của bánh chưng và các món ăn thịnh soạn của ngày Tết không?”

Doanh vẫn còn đang thưởng thức hương vị thơm ngon của bánh chưng, nghe hỏi, vội đến ngồi sát vào bên ông để được nghe ông kể:

- Này nhé! Vào đời Vua Hùng thứ sáu, sau khi phá xong giặc Ân, đất nước được thái bình thì Vua lo việc truyền ngôi.

Doanh hỏi:

- “Truyền ngôi là gì, hả ông?”

- À, truyền ngôi là chọn người tài đức, thay Vua cai trị đất nước khi ông Vua trước quá già.

Nên Vua cho hội họp hai mươi hai vị Quan Lang Công Tử mà bảo rằng, “Ai đem lễ vật hợp ý của ta đến dâng cúng Tiên Vương cho tròn đạo hiếu thì ta sẽ truyền ngôi cho.”

Các Lang đua nhau tìm kiếm của ngon quý lạ. Riêng chỉ có công tử Lang Liêu, con của một Thứ Phi đã qua đời, vì gia cảnh hàn vi nên ngày đêm lo lắng. Nhưng một đêm, trong giấc mơ được thần nhân bảo rằng:

- “Gạo là thức ăn quý nhất để nuôi sống con người. Hãy lấy gạo nếp thơm xay nhuyễn nấu chín, gói hình tròn tượng trưng cho Trời và lấy lá gói gạo nếp thơm thành hình vuông, bên trong để nhân ngon tượng trưng cho Đất. Trời Đất bao hàm vạn vật ngụ ý công ơn dưỡng dục của cha mẹ như thế thì lòng cha mẹ sẽ vui và nhà người sẽ được truyền ngôi quý.” Lang Liêu bưng tinh dậy rồi làm y như lời thần nhân căn dặn, sau đó nấu chín. Đến đúng kỳ hẹn, các quan Lang đem tới toàn cao lương mỹ vị, Lang Liêu chỉ có bánh dày bánh chưng và đã nói lên ý nghĩa như thần nhân dậy bảo. Vua nếm thử thấy vị thơm ngon, ăn nhiều không chán mà còn hàm chứa nhân cách đạo hiếu nên đã truyền ngôi cho Lang Liêu.

Từ đó, theo truyền thống dân tộc trong dịp Tết Nguyên Đán, thần dân đều dâng cúng bánh dày bánh chưng để thể hiện lòng hiếu thảo đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ và tưởng nhớ công ơn cội nguồn.”

Cháu Doanh chăm chú nghe ông kể chuyện thì thích lắm, nên hỏi tiếp:

- Thế bà Nội bày nhiều hoa quả đủ mọi thứ là sao hả ông?

-”Ồ! Thông thường thì phong tục của nhà ta, chỉ chọn những hoa quả tươi tốt mà tổ tiên. Ông bà chúng ta ưa thích khi còn sinh tiền rồi bày vào khay đem lên bàn thờ thắp nhang tưởng nhớ, để tỏ lòng biết ơn. Còn lại là để đãi khách và con cháu ăn trong những ngày Tết. À, mà cháu ơi, vào những dịp giỗ kỵ của tiên nhân nhà ta cũng bày mâm hoa quả như vậy.”

Doanh lại hỏi: - “thế bao giờ thì bà nội bày mâm cúng vậy ông?”

Ông thông thả diễn tả:

- “Cháu nhìn vào bàn thờ trong phòng khách đã có những bình hoa mai hoa, đào thật rực rỡ và lưu hương bóng loáng ông mới sửa soạn hôm qua để đêm giao thừa. Lúc mà năm cũ kết thúc năm mới bắt đầu, bà nội cũng sẽ bày lên những mâm bánh dày bánh chưng, trái cây, lại còn có cả các loại mứt gừng,

dừa, dứa, các loại bánh kẹo quý và cả hạt dưa nữa, cháu ạ.

À này, còn một điều thích lắm là cúng giao thừa xong trước thời gian chấm dứt năm cũ thì nhà nhà khắp xóm đều đốt pháo chào mừng năm mới. Tiếng pháo nổ rộn ràng vừa để chào mừng năm mới vừa để xua đuổi ma quỷ ra khỏi nhà.

Buổi sáng đầu năm khắp nhà vang tiếng con cháu chúc mừng năm mới, chúc trường thọ, chúc an khang đến ông bà, cha mẹ.

Ông bà cha mẹ thì lì-xì cho con cháu, những bao thơ đỏ chứa toàn tiền mới để chúc may mắn phát đạt trong tương lai.

Tiếp đến là những trò chơi cầu may mắn đầu năm mới như chơi bài, xóc lô tô, xóc bầu cua cá cộp... Vui lắm, cháu ạ.

Còn ăn uống thì yến tiệc linh đình vui không thể nào nói hết.

Đấy phong tục tập quán của dân Việt mình trong những ngày Tết khi quê hương thanh bình đấy. Cháu có thích không?

Doanh thưa:

- “Vây ông nội cho cháu đốt pháo giao thừa nhé.”

Doanh vui mừng cảm ơn ông nội đã gạt đầu.

Sau ba ngày Tết, những bận rộn, náo nức vui chơi qua mau. Thằng cháu đích tôn lại quần quýt bên ông Quán để được nghe kể những sự kiện lịch sử oai hùng của những ngày Tết năm xưa trong đó nổi bật là Vua Quang Trung chống ngoại xâm, đại phá quân Thanh. Các giáo sĩ phương Tây ghi nhận rằng quân của Quang Trung tiến nhanh như vũ bão, chỉ trong vòng năm ngày từ Thanh Hoa ra Tam điệp Ngọc Hồi quét sạch quân nhà Thanh. Sau đại thắng, Vua Quang Trung đã ăn Tết tại thành Thăng Long ngày mùng năm tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789)

Ngày nay không hẳn trong nước Việt Nam mà Hải Ngoại, nơi nào có người Việt hiện diện thì hàng năm, vào dịp Tết đều

có lễ hội kỷ niệm ghi ơn và vinh danh Chiến thắng Xuân Kỷ Dậu. Vua Quang Trung, người được mệnh danh là vị Vua bách chiến bách thắng cùng với hai người anh em của ông, được biết là Tây Sơn Tam Kiệt dẹp tan xâm lăng, có công đóng góp vào sự nghiệp thống nhất đất nước của triều đại Tây Sơn, chấm dứt nội chiến Trịnh-Nguyễn phân tranh, lật đổ hai tập đoàn này cùng nhà Hậu Lê, chấm dứt phân biệt đẳng Trong - đẳng Ngoài, đánh bại cuộc xâm lược Đại Việt của Xiêm La từ phía Nam, của Đại Thanh từ phía Bắc.

Trong những công cuộc chống xâm lăng bảo toàn bờ cõi, đã có cuộc xung đột với Nguyễn Ánh tức Vua Gia Long. Tiếc thay, Gia Long cầu viện ngoại bang (công rắn về cắn gà nhà) thất bại rồi trốn sang Xiêm La.

Vua Quang Trung gặp bạo bệnh qua đời ở tuổi 39, người kế vị là Quang Toản mới chín tuổi. Nguyễn Ánh từ Xiêm La quay trở lại và làm giả bức thư gây chia rẽ thù oán trong nội bộ Tây Sơn, từ đó, Tây Sơn suy yếu.

Nguyễn Ánh chiếm được Gia Định, để trả thù nhà Tây Sơn. Gia Long-Nguyễn Ánh cho quật mộ Tây Sơn Tam Kiệt, đem thiêu rồi đổ tro cốt vào súng đại bác bắn ra biển, giữ lại ba đầu sọ nhốt vào ngục tối:

*“Lịch sử muôn đời ghi tạc dạ.  
Vết như vạn kiếp kiếp nào phai?”*

Nghĩ thế rồi ông Quân lại thần thờ thờ dài khiến bà Quân lo ngại. Bà biết chỉ có thằng Doanh mới làm ông khuây khỏa vì cháu mới là người nối dõi tông đường để ông truyền lại tông đường trước khi ông về với tổ tiên. Cũng nhờ phúc đức ông bà để lại mà thằng cháu đích tôn lại rất mê ông nội kể về sử Việt can trường trên bốn ngàn năm dựng Nước và giữ Nước của Tiên nhân, qua diễn nghĩa của bốn câu thơ như hịch truyền chống quân xâm lăng của Đại Tướng Lý Thường Kiệt:

*- “Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế cư  
Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư*

*Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư!”*

Đuộm nét suy tư Doanh trầm lắng nghe ông nội diễn nghĩa:

*”Sông núi nước Nam vua Nam ở  
Rành rành định phận ở sách trời  
Có sao lũ giặc sang xâm phạm  
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời.”*

Trước bàn thờ trong những ngày đầu năm mới linh thiêng, hai ông cháu cùng thắp nhang xin Thiên Thánh ban cho gia đạo được đoàn kết yêu thương nhau và mọi sự may mắn an vui. Xin cho gia đạo được vững bền. Xin cho quê hương Việt Nam sớm có dân chủ tự do. Xin cho thể giới sớm chấm dứt chiến tranh đem hòa bình cho nhân loại. Xin cho mọi người biết tôn trọng nhân quyền, tôn trọng tự do ngôn luận, lấy Nhân Lễ Nghĩa Trí Tín làm tôn chỉ trong đời sống. Xin cho mọi đoàn thể biết đoàn kết để tạo dựng một cộng đồng chống cộng sản vững mạnh, NHẤT LÀ xin cho các thể hệ con cháu tiếp nối truyền thống tốt đẹp, oai hùng bất khuất của cha ông để tái tạo một đất nước Việt Nam tự do dân chủ và nhân quyền.

Hai ông cháu bái tạ Tổ Tiên xong cùng bà Quân và gia đình xum họp bên bữa cơm đầu năm mới theo phong tục cô truyền của dân Việt trong đầm ấm và hạnh phúc.

*Tháng 11, 2023*



# Ngàn Thu Mây Bay

Lê Văn Điền, K25

## NGƯỜI Ở LẠI

Khi viết “*kẻ ra đi*” thì chắc chắn có “*người ở lại*”. Hai mảnh đời có định mệnh khác nhau. Ngày còn là SVSQ/ VB, tôi thường đi câu lạc bộ Nhữ Văn Hải với một khóa đàn em cùng quê Phan Thiết. Cậu ấy ngày xưa cũng học trường Phan Bội Châu như tôi. Cậu ấy vào Võ Bị sau tôi 02 khóa. Vì không “*tiện*” nên tôi không nói tên cậu ấy. Đôi lần may mắn xuất trại cùng tiểu đoàn, chúng tôi đi ăn Phở Bằng, uống cà phê Tùng và dạo quanh Hồ Xuân Hương để ngắm người đẹp từ Sài Gòn lên Đà Lạt. Hai đứa cùng là “*kẻ cô đơn*”, nên chỉ trao đổi nhau về Thơ Văn sáng tác. Cậu ấy khá lãng mạn trong văn thơ nhưng lại vô cùng “*nhát gái*”. Khác hẳn tôi, miệng lúc nào cũng bô bô chuyện trên trời dưới đất.

Sau 1975, vắng bật tin nhau. Tôi ra nước ngoài như đa số các cựu SVSQ/ VB khác. Người thì vượt biên, vượt biên, người thì đi theo chương trình HO của Mỹ. Khó khăn lắm, tôi mới tìm ra tin tức cậu ấy vẫn còn ở Việt Nam, cho dù đã rất nhiều lần “*ra đi*” nhưng không thành công. Cậu ấy cũng không thuộc diện HO vì khóa nhỏ, nên được ra tù sớm. Hỏi thăm nhau qua email, thỉnh thoảng nói chuyện qua Viber. Cậu ấy già trước tuổi rất nhiều. Bây giờ thì cũng đã gần 70. Cậu



ấy gửi tôi bài thơ do cậu ấy cảm xúc sáng tác trong dịp cùng gia đình lên thăm Đà Lạt sau gần 50 trời xa nơi ấy. Tôi cũng cảm xúc như cậu ấy. Bài thơ rất thật, rất da diết. Sẵn dịp viết bài cho Đa Hiệu, tôi mạn phép được giới thiệu bài thơ của một “Cù” ở lại. Mong rằng có dịp chia sẻ. Nếu không có sự chia sẻ, sẽ sẽ thì xin cũng đừng phê phán một “đàn em” thiếu may mắn. Mong thay!

*Mấy mươi năm sau, có người trở lại  
Tóc bạc bên đường, mưa thoáng bay  
Đà Lạt nơi này, một thời ở đó  
Tuổi thanh xuân, đánh mất một đêm say.*

Đà Lạt nơi này, có còn hoa phượng tím  
Tím cả rừng thông, tím áo ai!  
Alfa đỏ ngày xưa tràn phố núi  
Biết bao người, xương trắng đã tàn phai

*Ngày trở lại, cô đơn từng góc phố  
Không còn ai, dù chỉ thoáng nghe tên  
Mây buổi sáng, nhớ thời chinh chiến cũ  
Mưa Lâm Viên, gọi lại một đời quên*

Ngày trở lại như một nhà khảo cổ  
Tìm dấu chân ai đó... ở đâu đây!

### **LANG THANG MỘT CỠ**

Ngồi đây, suy nghĩ và trải lòng bằng những dòng chữ đã được qui định sẵn trên bàn phím của Computer, tôi không còn “nhìn” được nét chữ mình ngày xưa, nét chữ nghiêng nghiêng lã lướt một thời. Thời đại đã làm chúng ta đánh mất đi nhiều thứ, đánh mất bản ngã cá nhân. Viết gì đây, và viết cho ai. Các cụ SVSQ đã già đi nhiều rồi, làm sao cầm tập sách để nâng niu một biểu tượng của một thời oanh liệt. Làm sao để tìm lại chốn xưa như một hoài niệm không tên, lắng nghe một âm thanh không còn hiện hữu.

Alfa-Đỏ của bất cứ khóa nào, hãy gắng nhớ đi, nhớ bức thư

tình cuối cùng nhận được trong đời. Nét chữ của một “nữ nhi” viết cho gã sinh viên “trói gà không chặt” hay một quân nhân lẫm liệt mang trên vai tình yêu quê hương sông núi.

*“Nét chữ ấy, trải tình trên trang giấy,  
Nhìn thoáng qua, đã biết đó là ai!”*

Chữ nghĩa quan trọng như vậy. Viết một Email hay một tin nhắn trên điện thoại, sẽ không còn sự triu mến thân yêu như nhận một thư tình được viết bằng tất cả nhớ nhung. Nếu ta cứ mãi tiếc nuối cho thế hệ bây giờ mất đi sự lãng mạn, thì chưa chắc đúng. Mỗi giai đoạn thời gian đều có một hình thức và kiểu cách sống khác biệt.

Tôi cứ lang thang hoài trong thế giới của mình. Một thế giới không còn ước mơ, không có phê phán đúng sai mà chỉ có sự cảm nhận vì “bên này chân núi là chân lý, nhưng khi qua bên kia lại là điều sai lầm”. Tôn trọng sự khác biệt của nhau, tử tế và thành thật với nhau là chân lý sống, tôi nghĩ thế.

Một hôm, tôi lang thang trên Youtube, tình cờ bắt gặp một nữ ca sĩ có gương mặt vô cùng phúc hậu, đôi mắt xa vắng, thánh thiện, giọng hát nhẹ nhàng thiết tha trong nhạc phẩm “Kinh Hòa Bình”. Tôi lắng đọng nghe từng ca từ. Tâm hồn tôi bỗng dung nhẹ nhàng, thanh thản. Tôi không phải là người Công Giáo, nên khi viết lại những tâm tư này, sẽ không mang một ý nghĩa quảng bá tuyên truyền. Vào Google tìm tài liệu, mới biết Kinh Hòa Bình (Priere pour la paix) là nhạc của Linh Mục Kim Long và lời do Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền, chuyên ngữ từ bản Pháp ngữ có nguồn gốc gần xa với Thánh Francois d’Assisi. Tổng quát là như vậy. Điều mà tôi muốn trình bày là ý nghĩa của bài kinh.

Cho dù Kinh Hòa Bình là tinh hoa về đức tin của tín đồ Công Giáo trong nhiều thế kỷ trước, nhưng hãy bước ra khỏi lãnh vực tôn giáo, mà “thương thức” như một triết lý, một nhân sinh quan của con người tử tế, thánh thiện và vị tha.

*“Dem thứ tha vào nơi lãng nhục*

*Đem an hòa vào nơi tranh chấp  
Đem chân lý vào chốn lối lầm “*

Sống và hành xử được như thế này thì thật không dễ dàng. Phải là một con người thoát ra khỏi bản chất con người mới mong thực hiện được.

*“Tìm an ủi người, hơn được người ủi an  
Tìm hiểu biết người, hơn được người hiểu biết  
Tìm yêu mến người, hơn được người mến yêu.”*



Trong thời đại “gió tanh mưa máu” này, thì tìm đâu ra cá nhân nêu trên.

Một dòng chữ trên bàn phím đủ để giết chết một niềm vui. Một lời nói lãng nhục đủ để gây oán thù trọn kiếp. Làm sao, làm sao để khi thứ tha là khi được tha thứ.

Thôi thì, dù khó thế nào cá nhân tôi cũng trân trọng và nghiêng mình trước những con người thánh thiện. Đơn giản vậy thôi, không khoe trương và ồn ào. Tôi nghĩ, đó chính là Đạo, là Chân Lý.

### ***THIÊN HẠ SỰ***

Bước vào mục “thiên hạ sự” không khác gì bước vào “thiên la địa võng”, do đó người viết chỉ mong được thanh thoi trong thế giới của mình. Một thế giới không tranh chấp, không nhu

cầu đúng-sai. Sự chọn lựa và cẩn thận của người viết sẽ không gây phiền hà và phục vụ lợi ích của bất cứ cá nhân hay khuynh hướng chính trị nào. Thành thật cảm ơn đến những độc giả bỏ chút thời giờ ghé thăm tiết mục. Thích thì gật đầu, không thích thì cũng chẳng sao. Đây cũng chính là mục đích của tiết mục “Thiên Hạ Sự”.

Người viết ở bên Úc, cái xứ sở được gắn liền với chút mỉa mai “Miệt dưới”. Không sao! Dưới hay trên gì thì cũng đầy ắp chuyện “tào lao thiên địa”. Tiểu bang New South Wales có thành phố Sydney vang danh Opera House (Nhà con sò). À mà “Sò” thật. Thử vào các quán cà phê người Việt thì chuyện gì cũng biết, một loại Festival kiến thức và thông tin. Việt Nam đang có bão lụt ở Huế, Vạn Thịnh Phát lừa đảo bạc ngàn tỷ VN, nhiều hàng quán Sài Gòn bỏ của chạy lấy người, Ngọc Trinh chân dài bị “sộ khám” vì chơi nổi, vân vân và vân vân.

Sáng thứ Bảy không cần mở computer xem tin tức thế giới, cứ vào quán cà phê, tìm một bàn có vị trí đắc địa, gọi một ly cà phê sữa đá và một bình trà, rồi vênh tai nghe mọi tin tức. Ukraine vừa bắn chìm tàu Nga, Hamas kỳ này chơi lớn, Israel tung “giáng long thập bát chưởng” với Hamas và người Palestine...v.v... Nhưng đa số tin tức “Sò” này chỉ nói về Đúng-Sai, nguyên nhân xảy ra mà ít ai để ý đến hiện tượng. Nghĩa là thông tin thường đính kèm quan điểm mà thiếu diễn đạt trung thực sự việc, kết quả ra sao. Người viết thầm nghĩ rằng Họ không nói hoặc ít nói về hiện tượng, có lẽ lãnh vực này “không oai”, không đẳng cấp. Phải là bình luận, phải phân tích, phải là giải mã mới “đã”.

Người viết “rất sợ” phải tranh luận với một cá nhân có chấp, cực tả hoặc cực hữu, không bao giờ chấp nhận ý kiến của người khác, hoặc ngay chính quan điểm của con cái họ. Hình như (chỉ hình như thôi nhé), đây chính là nguyên nhân mà trong tập thể người Việt ở hải ngoại phát sinh “hiện tượng” chia hai xẻ ba rất nhiều năm, trong rất nhiều tổ chức và hội đoàn mang màu sắc chính trị hoặc tôn giáo.

Người viết đang nâng ly cà phê, thì bên trái vang lên một nhận xét vô cùng “đẳng cấp” làm người viết giật mình. Quay xem đó là ai. Thì ra hai bậc cao niên gần “bát tuần” phán một ý nghĩ như sau:

*“Thằng Putin ở Nga lạnh quá nên nó xúi thằng Hamas trong chuyến thăm Nga trước đó, đập thằng Israel. Thằng Israel là thằng ăn một miếng trả 10 miếng. Nó sẽ đập thằng Hamas và Palestine toi tả. Thằng Mỹ nhảy vào hỗ trợ, canh me khối Ả Rập. Thế là Mỹ sẽ chia lực lượng, chia tài trợ quân sự. Thằng Ukraine sẽ yếu đi. Nga thừa lúc này đập toi tả thằng Ukraine và bắt nó ngồi vào bàn hội đàm.”*

Có lý à ghen! Why not! Tình báo CIA của Mỹ, tình báo Israel vang danh mà không bắt được tin Hamas tấn công, thì mọi chuyện trên đời này đều có thể xảy ra. Bình luận của thế giới chưa một kênh nào nêu lên “lá bài này”. Nếu thực sự đúng như vậy thì Putin sẽ phải ngửa mặt la làng:

- “Trời đã sinh Putin, sao lại nở sinh Khổng Minh Việt Nam?” Lòng ta, ta biết. Sao hấn lại biết, hả trời!!!

Nghe và viết đều mệt như nhau. Sáng thứ Bảy của ngày gần cuối mùa Xuân nơi đây, mọi người rồi phải trở về căn nhà hiu quạnh của tuổi già xa quê hương. Buổi cơm trưa hẩm hiu của cặp vợ chồng già đó chính là chân lý.

Bước ra khỏi quán cà phê để đi về thì cũng vừa lúc hai bậc “thời sự sĩ” khập khễnh bước lên chuyến xe buýt, từ từ lăn bánh chạy về cuối con đường không còn tồn tại một bóng cây xanh.

*Australia 2023*

# Nhớ Không Gian



Vũ Cao Hiến \*\*, K24

Giờ này lặng nhìn làn mây trôi  
Đã bao năm ta cách biệt nhau rồi  
Xin nhắn gửi về không gian nỗi nhớ  
Lối bay xưa bây giờ mộng ngàn đời

*Bầu trời kỷ niệm của tôi ơi  
Sáng sao đêm vương mây bốn phương trời  
Trên tuyến lửa đàn chim ung vĩ cánh  
Bước chân đi âm thầm đạn bom rơi*

Chiều rừng già hoàng hôn xuống lấp lánh  
Đêm cao nguyên lạnh giá trong sương khuya  
Trường Sơn ơi! Nơi chôn bao giặc thù  
Chiến tuyến khói mịt mù

*Những chiến công bùng nổ  
Phận tù đầy từng ngày dài trôi qua  
Núi Ba Sao\* vây kín trời Nam Hà  
Xin ước hẹn ngày mai Xuân tươi thắm  
Cánh bay xưa trở về vùng trời thân yêu*

**Chú thích:**

\* Trại tù “cải tạo” SQ/QLVNCH “Ba Sao” tại tỉnh Hà

*Nam thuộc Hà Sơn Bình.*

*\*\* Cố CSVSQ Vũ Cao Hiến đã mất tích trên đường vượt biên vào khoảng giữa thập niên 1980, sau khi trải qua nhiều năm trong ngục tù Cộng Sản.*



*Một đơn vị BĐQ trong cuộc hành quân “điều hâu, lòng địch.*



## CON ĐƯỜNG LÁ ĐÃ CHỌN

*Tealan, K26/1*

*Kể lại chuyện tình của hai nhân vật trong truyện đã được đổi tên. Nếu có sự trùng hợp nào là ngoài ý muốn của người viết.*

**\*\*\*\*\* Thanh Như:**

Tôi vốn sinh ra ở miền Tây, lớn lên ở Sài Gòn nhưng Đà Lạt đối với tôi không xa lạ. Lúc tôi lên mười tuổi, tôi đã biết thành phố này vì tôi có dịp lên thăm đền điền của dì tôi, cũng không xa nơi đây lắm. Dượng tôi cứ mỗi cuối tuần từ Sài Gòn lái xe lên thường đem tôi theo làm bạn đường.

Tôi là một đứa trẻ khỏe mạnh và mập mạp, da dẻ lúc nào cũng hồng hào, nên luôn cảm thấy rất dễ chịu trong không khí mát lạnh của Đà Lạt vào mùa Hè. Tôi hay thức dậy đòi theo dì, dượng từ tờ mờ sáng tinh sương để đi ra vườn trong khi mọi người còn an giấc điệp. Khi trời gần sáng, như một ngày tiếng chuông công phu của chùa Linh Sơn lại ngân vang đánh thức thế gian bắt đầu một ngày mới.

Kỷ niệm cứ chồng chất nhau theo với thời gian, Đà Lạt đối với tôi đáng yêu, đáng nhớ. Vì thế, tôi đã mơ ước chọn nơi này để làm nơi sinh sống.

Một buổi sáng vào tuần lễ cuối của năm 1969, tôi đã đáp



máy bay xuống phi trường Liên Khương để gia nhập Khóa 26 trường Võ Bị tại Đà Lạt. Nơi đây, sương mù đang bao phủ cả thành phố vào buổi sáng. Buổi trưa có nắng lạnh, có hoa dã quỳ, loại hoa báo đông nở vàng rực hai bên đường. Cũng như tôi, khi lần đầu tiên tôi bước vào cổng trường, lòng tôi tràn ngập những cánh hoa vàng rực rỡ.

Những ngày tháng đầu huấn nhục thật vất vả. Khi mặt trời chưa lên, thành phố chưa thức giấc là lúc chúng tôi bắt đầu một ngày tập luyện mới. Là một trong những tân khoá sinh bị phạt nhiều nhất, đêm về tôi còn liên tục bị phạt dã chiến đừ người. Vây mà tôi không nản, không bỏ cuộc. Tôi đã quyết chí. Đây là con đường tôi chọn. Tôi sẽ là một sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia. Đó là tương lai tôi đang hướng tới.

Vào năm thứ hai, tôi có dịp quen vợ chồng anh chị Tâm. Mỗi cuối tuần, tôi thường đến thăm anh chị ấy ở khu Nha Địa Dư. Tình cờ, tôi được gặp và quen hai cô gái xinh xắn và dễ mến. Họ là chị em. Cô chị có nét dịu dàng tên Hạnh Đan, cô em trẻ trung liến thoắng là Hạnh Tú. Với giọng nói Đà Lạt, khi hai cô nói chuyện với nhau, tôi nghe như tiếng chim kêu riu rít bên đường. Từ sau dịp quen nhau đó, mỗi lần đi trên đường tới khu Nha Địa Dư, tôi không thể nén được những nhịp đập hân hoan của trái tim.

Tôi đến nhà Đan hai lần. Ba mẹ nàng khi gặp tôi thường tỏ vẻ khó chịu ra mặt. Nghe nói, Ba Má của Đan không thích Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị, và cảm các con gái rất ngặt không cho quen biết hay giao du với họ. Thành kiến đó đã làm trở ngại, khó khăn cho hai đứa tôi khi muốn hẹn hò gặp nhau.

Vì tình yêu của Đan dành cho tôi quá tha thiết nên Đan nhiều lần tìm cách lén ra khỏi nhà gặp tôi mỗi Chủ Nhật. Khi gặp, tôi thấy được tình cảm của nàng hiện ra trong đôi mắt. Những lần cùng sánh bước bên nhau lên đồi thông mà hai đứa tôi gọi là “đi lên trời”, mùi hương của thông quyện vào mùi tóc của Đan theo tôi trở về trường, khiến tôi nhớ Đan quay

quất.

Chúng tôi đã yêu nhau được hai năm, nhưng chẳng ai dám ước hẹn hay thề non hẹn biển. Chỉ có cà phê Tùng, những đôi gàn quanh đây với rừng thông bạt ngàn, hoặc đôi Cù chúng giám cho cuộc tình của chúng tôi.

Đầu năm 1974, ngày tôi mãn khóa ra trường cũng là ngày tôi và Đan chia tay nhau. Vào buổi dạ tiệc cuối cùng, không có người thân nào bên cạnh tôi, vì má của tôi ở Sài Gòn không lên được, và Đan không được phép đi. Tôi ngồi giữa mọi người đang vui vẻ nói cười trong tiếng đàn, tiếng nhạc mà lạ lùng sao nổi cô đơn lạc lõng đang chiếm lấy tôi.

Ngày hôm sau, tôi và Đan lại gặp nhau bên trong tiệm cà phê Tùng. Minh Rù, bạn cùng khóa ngồi bàn bên cạnh nói với qua,

- "Để tao tặng mày một bản nhạc trước khi lên đường."

Cái thằng quí quái thiệt. Bản nhạc "Tình Yêu Như Bóng Mây" đã làm Đan khóc nhiều. Tôi yêu Đan, tôi mong sẽ cưới nàng làm vợ, nhưng tôi không thể cưới ngay được. Khi ra trường, tôi đã tình nguyện chọn Lôi Hồ, vì thế tương lai của tôi sẽ được đặt trên nòng súng. Thật bấp bênh, tôi không biết mạng sống mình rồi sẽ ra sao? Tôi đang đi trên con đường đầy nguy hiểm nên không thể nói lời ước hẹn. Không biết Đan có hiểu cho tôi không?

Đan đã khóc và tự nguyện đi theo tôi, làm vợ tôi dù ở bất cứ nơi đâu. Đan đã bảo tôi không phải lo lắng nhiều vì nàng là cô giáo nên sẽ dễ kiếm việc làm.

Tôi đã trưởng thành sau bốn năm học ở trường. Tôi đã yêu Đan thật sự, và muốn cùng nàng xây đắp mái ấm gia đình, nhưng tôi chưa thể quyết định ngay được. Đột ngột đưa Đan về với gia đình tôi là một chuyện tôi chưa hề nghĩ tới. Sau ngày mãn khóa, tôi cần về nhà, thăm Má, anh và các em tôi một mình. Làm sao tôi có thể đưa Đan về như vậy được! Tôi thật bối rối, chỉ biết nói:

- Không được đâu em. Em đi về theo anh như vậy Má của anh không chịu đâu!!!

Lời từ chối của tôi làm Đan đau lòng. Tôi không có ý định gặp Đan như một chàng lãng tử, chỉ đến rồi đi. Tôi tự hẹn với lòng, tôi sẽ trở lại thành phố Đà Lạt này trong một tương lai gần, để trở về thăm trường Mẹ và nàng. Tôi sẽ là chồng của người tôi yêu, là Hạnh Đan.

Tôi về Sài Gòn trình diện đơn vị mà tôi đã chọn và được làm việc tại Nha Kỹ Thuật. Đại Tá Chỉ Huy Trưởng nói,

- Các anh ở đây một thời gian, để học thêm kinh nghiệm chiến trường. Tôi không muốn đưa các anh ra đơn vị sớm quá.

Vì thế, ngoài việc đi thả toán hay thỉnh thoảng đi công tác ở Pleiku, tôi chưa thật sự tham dự các trận đánh.

Vì còn trong thời gian thực tập nên tôi khá rảnh rỗi nên tôi hay nhớ về về Trường Mẹ. Nhớ trường. Nhớ vô cùng, bốn năm ở đó để lại lòng tôi quá nhiều kỷ niệm. Tôi biết... khi tôi chết đi, hồn tôi sẽ về với mái trường xưa.

Tôi cũng nhớ Đan tha thiết nên tôi cứ hay gọi thăm tên nàng. Tôi có kể cho má của tôi biết về mối tình của tôi ở Đà Lạt. Má tôi do dự,

- Con chưa biết chắc con sẽ đi đâu. Con đi lính gì má thấy ghê quá. Cưới vợ sớm càng làm má lo. Con mới ra trường mà, để từ từ má tính.

Tôi biết, má tôi nhìn thấy tương lai bất định của tôi nên lo sợ các con của tôi cũng có thể bị mồ côi. Chúng nó có thể sẽ giống như tôi, vì cha tôi mất lúc tôi vừa được hơn mười hai tháng tuổi.

Chưa đầy sáu tháng sau, tôi xin được phép nghỉ ba ngày trở về Đà Lạt để tìm lại những gì mà lòng tôi nhung nhớ. Không thể chờ đợi chuyến bay, tôi liêu theo đường bộ, bằng xe đò Minh Trung. Tôi đã lên vào trường bằng con đường riêng, con đường mà tôi vẫn hay đi mỗi lần trốn phố. Không ngờ đó là

lần cuối tôi vào thăm trường cũ, trước khi nó bị đổi chủ, thay người, khác tên.

Khi chưa gặp nàng, tôi đã dẹt mộng mong gặp lại người mình yêu. Đan đã thấy tình yêu tha thiết của tôi dành cho nàng. Nhưng! Hình như tiết trời đang mùa Hạ ở Đà Lạt mà sao hoa không đua nở, đời thông buồn không reo. Có phải vì không có hai đứa tôi đi “lên trời”!

Buổi sáng sớm hôm sau, tôi trở về Sài Gòn, lần này không có người tiễn đưa, chỉ thấy có loài “hoa tim vỡ”, đang lung linh theo gió nhẹ, như vẫy chào.

Chiến sự ở miền Trung trở nên nặng. Thay vì được ở Bộ Chỉ Huy một năm để học hỏi kinh nghiệm, chúng tôi được lệnh ra đơn vị chỉ sau sáu tháng. Tôi chọn về Sở Liên Lạc, căn cứ nằm đối diện với Bộ Tổng Tham Mưu. Sau đó, tôi nhận lệnh chuyển lên Pleiku. Tôi đã biên thư cho Đan mà không nhận được thư hồi âm.

Tháng Ba năm 75, các đơn vị của quân đội miền Nam lùi dần về Nha Trang. Đà Lạt chưa mất mà dân ở đây đã chạy trước về đây trốn giặc. Tôi đi lẫn vào đám người hốt hoảng nhón nháo đó để tìm gia đình của hai chị em Đan. Tôi biết Đan có một người chị đang sống ở Nha Trang, nhưng tôi không biết địa chỉ. Nếu biết, chắc là tôi đã gặp lại Đan. Sau này được nghe kể lại... cùng lúc đó hai chị em Đan và Tú đã đi tìm kiếm tôi khắp nơi, nhất là dọc theo bãi biển. Nếu hai đứa tôi gặp lại nhau trong hoàn cảnh ngõ ngàng, chiến tranh, loạn lạc, chẳng biết tôi sẽ xử sự ra sao. Tôi và Đan đang còn yêu nhau say đắm. Tình cảm của chúng tôi đang còn nồng nàn, gặp lại nhau trong hoàn cảnh này, có lẽ chúng tôi sẽ bất chấp để vượt qua tất cả trở ngại. Biết đâu, tôi và Đan sẽ cùng đưa nhau về một phương trời nào đó.

Đơn vị tôi được lệnh trở về Sài Gòn để chặn VC đang tràn vào cố chiếm cho được thủ đô. Chúng đang tấn công vào Bộ Tổng Tham Mưu. Chúng tôi, những người lính Lôi Hồ cùng

với các đơn vị bạn như Biệt Kích 81, Nhảy Dù, Thiết Giáp,... đã anh dũng chiến đấu tới cùng, bắn cháy được năm chiếc xe tăng, và nhiều xác địch nằm ngổn ngang trước cổng. Trong các xe tăng T54 bị cháy, còn có xác của những tên VC tội nghiệp, đã bị xiềng chân vào xe để đánh cho đến chết! Đó gọi là anh hùng ư?

Anh hùng là những gương sáng để mọi người tình nguyện noi theo, không phải là nguyên tắc, hay luật lệ để bắt mọi người phải thực hiện. Trong trận đánh, chúng tôi, những người lính dũng cảm của miền Nam không bị ai bắt buộc mà là tự nguyện chiến đấu.

Rồi chuyện gì sẽ đến phải đến như có sự sắp đặt của trời già oan nghiệt. Tướng Minh ra lệnh đầu hàng. Chúng tôi, những người lính Lôi Hồ cuối cùng đành buông súng.

Tôi đã nghiên chặt răng vì không thể hét thật to trách cứ đất trời, nhưng những giọt nước mắt vẫn từ từ chảy xuống. Người đàn ông chỉ khóc khi uất ức vì bất lực, vì phải bó tay!!!

**Chúng tôi như những chiếc lá đang còn xanh phải bị lia cành trong cơn bão táp. Lá không đi theo được đường lá chọn, lá sẽ bị cơn gió cuốn đi không biết tới phương nào.**

Tháng Sáu, tôi đành đi “trình diện học tập cải tạo”. Buổi chiều hôm đó, má tôi từ sở làm đạp xe đến gặp tôi, dúi vào tay tôi một chiếc nhẫn vàng bảo để dành phòng thân. Tôi chỉ nhận một ít tiền mặt, thêm quần áo ấm, dầu gió và một số thuốc men. Má tôi cho biết, tại sở, vài người biết chuyện đã thổ lộ riêng với nhau, là đi kỳ này sẽ lâu chớ không phải 10 ngày đâu. Má tôi buồn lắm, cố tránh không để rơi nước mắt, vòng tay gầy của má ôm lấy tôi, hôn vào trán, vào mặt tôi,

- Con ráng giữ gìn sức khỏe, chừng nào con về má con mình đi Đà Lạt. Má sẽ cưới vợ cho con!

Nghe những lời của má dặn dò mà lòng tôi nghe sao chua xót quá.

Chúng đưa chúng tôi đến trại giam trên đảo Phú Quốc. Đêm đầu tiên, tôi nằm kế bên một anh trước đóng ở miền Trung. Chúng tôi nói chuyện, hỏi thăm nhau sau trận cuồng phong của thế kỷ. Biết tôi có ở Đà Lạt bốn năm, vô tình anh kể,

- Ở Đà Lạt bốn năm, vậy anh có biết hai chị em Đan và Tú không? Có một ông Trung Úy Võ Bị ở cùng đơn vị với tôi về Đà Lạt cưới cô Đan. Anh này được người anh của cô ấy dẫn về giới thiệu.

Câu chuyện thật tình cờ. Đúng là tên người yêu của tôi ở Đà Lạt rồi. Phải chăng trời xui khiến, hay có một đấng vô hình nào đó thấy tôi đã chịu đủ khổ sở trong cảnh tù tội, nên đem tin báo cho tôi biết để đừng mơ tưởng, hay thương nhớ đến người mình yêu? Tất cả chỉ là hảo huyền mà thôi!

Tôi đã mất tất cả, cuộc đời, tình yêu, và cả tương lai, cả con đường mình chọn. Lâm vào cảnh cá chậu chim lồng, cuộc đời tôi chỉ còn lại con số không. Lòng ngực tôi đau nhói! Hình như có tiếng thở dài của ai đó quanh đây! Khuya rồi. Im lặng quá. Có ai ngủ được không? Còn tôi thì... nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa... Cổng Nam Quan... Niên Trường... Niên Đệ... đêm lễ gấn Alpha... Vũ Đình Trường... đuốc lửa bập bùng...

o O o

\*\*\*\*\* **Hạnh Đan:**

Tôi được sinh ra và lớn lên ở Đà Lạt trong một gia đình mà ba má của tôi là người Huế lưu lạc vào đây đã nhiều năm. Ba tôi là một công chức thường, nhà thanh bạch, và đông con. Trên tôi có vài anh chị lớn đã lập gia đình, trong đó có một người anh đi lính đang ở miền Trung. Dưới tôi có em gái út là Hạnh Tú. Có lẽ vì sinh ra kế nhau nên tôi và Tú rất gần gũi. Vì thế, hai chị em tôi hay cùng nhau chia sẻ những tâm tư vui buồn của thời hoa mộng.

Đối với đám con gái trong nhà, Ba Má tôi kiểm soát rất chặt chẽ, cũng như cảm đoán nhiều điều mà chị em tôi cho là quá

nghiêm khắc. Có một thời gian ba tôi mượn người lái taxi đưa chị em tôi từ nhà đến trường, và từ trường học về nhà. Mỗi lần chị em tôi trốn nhà đi chơi với bạn bè, ba tôi biết được là chúng tôi bị ba tôi dùng roi vọt đánh đòn.

Năm nay tôi đã trên 20 tuổi, không còn phải có người đưa rước nữa nhưng vẫn còn bị kiểm soát rất gắt gao. Ba má tôi lo sợ nhất là chị em tôi quen với các sinh viên Võ Bị, vì sợ chúng tôi yêu những chàng này. Tôi không nghĩ ba má tôi không thích họ, mà là không muốn chúng tôi vướng vào đau khổ trọn đời khi bị tình phụ. Đơn giản, ba má tôi nghĩ, họ chỉ yêu trong thời gian còn học ở trường. Sau khi tốt nghiệp, rời Đà Lạt là họ rời bỏ, hết tình, hết yêu. Họ phụ rẫy, rồi đi cưới người khác. Ba tôi hay đem chuyện tình của cô này, cô gái kia, hay của cô Thảo ra, như những tấm gương, để răn dạy chị em tôi.

Ba má tôi thường cho chị em tôi biết ý là... nếu có chàng nào đến hỏi cưới thì ba má sẵn sàng gả. Chớ còn cái thứ yêu đương, cặp bồ, đào kép thì cấm ngặt à ghen! Con gái ở Đà Lạt thấy mấy chàng trai trẻ, mặc quân phục với màu alpha đỏ trên vai, rồi muốn được quen chỉ là ý thích nhất thời, rồi tự chuốc lấy khổ cho mình. Con gái ở đây đã cặp bồ với sinh viên Võ Bị rồi thì người ta biết, sau này không ai thèm cưới, là kể như ở giá luôn. Đừng tưởng lính Võ Bị đi ra trận không bị chết. Do đó, ba má tôi muốn có con rể là dân sự.

Vì thế, một anh chàng Giáo Sư Đệ Nhị Cấp mới vừa quen với Hạnh Tú chưa được bao lâu, đã tự ý đến nhà hỏi cưới nó. Ba má tôi sung sướng nhận lời, không cần hỏi ý con mình có thật tình yêu và muốn làm vợ anh chàng giáo sư đó không! Còn Tú, không phản đối gì hết. Tôi có nghe nó tâm sự là chưa yêu anh chàng này đâu. Phải chăng nó nhận lời làm vợ để thoát khỏi cảnh làm con trong một gia đình quá nghiêm khắc?

Tôi bất hạnh hơn Tú, người tôi yêu không là giáo sư, mà là một sinh viên của trường Võ Bị. Lần đầu tiên gặp anh, tìm

tôi rợn rùng đập lỗ nhịp. Anh có dáng dấp của một thanh niên khỏe mạnh, bờ vai rộng, tiếng nói sang sảng quyền uy, có vẻ hào sảng, và dĩ nhiên có một chút ngang tàng, khí khái của một người lính.

Linh cảm của người con gái đủ trí khôn cho tôi biết Như cũng yêu tôi tha thiết. Tôi thường tìm cách ra khỏi nhà để gặp chàng, nhưng lại sợ cha mẹ bắt gặp đi trên phố nên chúng tôi thường vào cà phê Tùng ngồi. Đối với tôi, nhìn nhau cũng đủ để thương, để nhớ, và để yêu.

Trường Võ Bị dặn dò sinh viên đừng nên đi xa hay lên những chỗ đồi quá vắng vẻ, vì những nơi này bị mất an ninh. Do đó, chúng tôi chỉ cùng lên đồi Cù nhìn nắng reo vui dưới thung lũng, hoặc vài đồi thông không xa lắm để ngồi bên sườn đồi im lặng bên nhau cả giờ đồng hồ, nghe tiếng thông reo mà hai đứa tôi gọi là đi “lên trời”.

Một lần ra phố, anh đã tỏ tình với tôi:

- Anh biết em yêu anh, quá cả mức độ anh mong ước. Anh yêu em nhiều lắm.

Tôi sung sướng hạnh phúc nghe lời nói yêu thương ngọt ngào. Tôi tin rằng không có một cản trở nào có thể ngăn cách tình yêu của tôi với chàng. Tôi sung sướng, hãnh diện tự ví mình là cặp đôi đẹp nhất. Có gì đẹp hơn chúng tôi: Trai Võ Bị, gái Giáo Sinh.

Chúng tôi đã yêu nhau được hai năm. Tôi nhận thấy anh luôn hãnh diện là sinh viên của Trường Võ Bị. Anh có niềm kiêu hãnh, đặt niềm tin nhiều về sự đào tạo của trường. Nơi đây, theo anh, đã cho anh ý chí, dũng cảm, và cái trí của cấp chỉ huy. Tôi thấy anh liêm khiết và lý tưởng quá. Anh đã đặt hết niềm tin tương lai của mình vào đời binh nghiệp. Tôi biết niềm tự hào xuất thân từ Trường Võ Bị của anh không ai có thể xóa bỏ được.

Tôi biết, anh không thể cưới tôi trong lúc đang theo học vì đó là qui luật của trường. Nhưng sau khi ra trường thì sao? Tôi



không nghe Như nói đến. Chàng đã không cho tôi một lời hứa hẹn chắc chắn. Tôi cảm thấy vô vọng.

Ngày anh mãn khóa, cũng là ngày chúng tôi tạm biệt nhau không một lời hướng đến tương lai. Tôi đã nói với anh rằng tôi sẵn sàng đi theo anh đến bất cứ phương trời nào. Có phải vì giây phút bốc đồng của người con gái đang yêu? Tôi không rõ. Anh làm tôi thất vọng!

Ngày tháng trôi qua, tình yêu đối với tôi vẫn như ngày nào, nhưng thời gian cũng làm những giấc mơ tàn phai. Tôi biết, giấc mơ của tôi đang dần dần phai tàn.

Ngày anh được phép trở lại Đà Lạt thăm tôi trong bộ quần áo lính Thủy Quân Lục Chiến trên người, tôi thấy anh đẹp và oai hùng quá. Binh chủng của anh được phép mặc quân phục của vài binh chủng khác. Bộ quần áo lính này là bộ anh thích nhất. Gặp lại anh, tôi vui mừng khôn tả, tim tôi rộn ràng nhưng tôi cố nén lòng không để lộ ra. Anh hồn nhiên quá, anh vô tư quá, anh không nghĩ ra là tôi đang phụ anh. Anh thật thà quá, anh không nghi ngờ gì nên anh không hỏi. Hay là anh không muốn nghe sự thật phũ phàng? Tôi muốn báo cho anh biết mà không nói nên lời.

Anh đâu biết rằng, sau hai năm chúng ta yêu nhau, chỉ rời xa nhau ba tháng là tôi đã quen một người đàn ông khác! Người đó, do anh tôi, một người cùng đơn vị, cùng chiến đấu với anh tôi, dẫn về giới thiệu với gia đình mà mục đích chính là bắc cầu duyên cho tôi.

Nhiều lần đứng trước gương tôi thấy mình có chút nhan sắc. Rồi tôi sẽ già. Hai năm hay ba năm nữa, tôi sẽ già thêm chừng ấy nữa. Chẳng lẽ tôi cứ ngồi chờ anh đến hỏi cưới tôi.

Sau một thời gian ngắn quen biết, Quang nói đã yêu tôi. Tôi cũng thấy Quang đáng yêu. Lẽ dĩ nhiên, Quang không hề biết, hay nghi ngờ trước đây tôi đã có một mối tình đầu tha thiết với một người khác. Tôi sẽ không bao giờ nói. Tôi chỉ muốn giữ kỷ niệm đầu đời cho riêng tôi. Chỉ cho riêng tôi mà thôi!

Tôi cảm mến Quang ngay từ phút đầu. Anh hiện là người lính bộ binh của một sư đoàn nổi danh khắp miền Trung. Anh cũng là sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị, thuộc khóa đàn anh của Như, cũng oai phong, cũng với dáng dấp quyền uy, và cùng có niềm tự hào của người lính Võ Bị.

Ba Má tôi nhận lời cầu hôn của Quang. Khi Quang về trong lần phép tới, chúng tôi sẽ làm đám cưới. Phải chịu gả thôi, thời chiến tranh đàn ông con trai làm lính nhiều, dân ít; con gái chỉ có một thời, có chọn hoài được đâu.

Tôi nhận lời lấy Quang làm chồng mà tim tôi không rung động. Tôi lại mâu thuẫn với tôi nữa rồi. Tôi vừa mới cho Quang là người tốt kia mà. Tôi mới nói Quang là người đáng yêu kia mà. Sao trong tim tôi cứ nhớ hoài về Như? Mà thôi, Như ơi! Em đã phụ anh rồi đó! Ta đã mất nhau rồi, anh có biết?

Bốn mùa ở Đà Lạt, mùa nào cũng buồn, với thông hát trên cao, với hoa nở đầy lưng thấp. Có mùa nào vui để chọn làm lễ cưới. Anh chị Tâm không dấu vẻ ngạc nhiên khi nhận thiệp mời có tên chú rể không phải là Như, lộ vẻ như buồn trách tôi. Còn Hạnh Tú cứ thắc mắc hỏi,

- Chị có yêu anh Quang không mà chị nhận lời lấy anh?!

- Có chứ. Có yêu chứ! Tôi nói.

Lễ cưới của tôi và Quang tổ chức đơn giản, cũng giống như những đám cưới khác trong thời chiến tranh. Ngày vu qui nào cũng vậy, cũng tràn đầy màu hồng, màu đỏ. Lòng tôi lại man mác tím có lẽ vì phải xa rời đời người con gái, hay có gì trong tim tôi còn vương vấn?

Tôi vẫn ở Đà Lạt dạy học chứ không xin đổi đi theo chồng. Nhớ hồi thuở yêu nhau tôi cứ mơ khi làm vợ Như tôi sẽ theo anh dù bất cứ nơi nào. Bây giờ thì "...Người tôi yêu đã đi xa. Người yêu tôi lại ở nhà. Buồn không...?" Nhiều lúc tôi thầm thì gửi lời theo gió...

Tiếng đồn lan ra là Việt Cộng đang tấn công Đà Lạt! Cả nhà

Ba Má và chị em tôi cùng đi tản về nhà người chị ở Nha Trang để trốn giặc. Chỉ có những người không có nhà, hoặc người thân quen ở Nha Trang mới tụ tập nhón nháo ở khu bờ biển.

Tôi muốn gặp lại Như, nên đã rủ Tú cùng đi tìm anh trong đám người đang tìm cách đi lên tàu di tản về một nơi nào đó. Tôi mỗi mắt nhìn từng người lính đi trên bãi biển mong tìm thấy anh nhưng vô vọng. Nỗi nhớ thiết tha về tình yêu đã qua khiến tôi khao khát tìm gặp một người. Tôi sẽ gặp Như. Tôi sẽ cùng đi với Như đến một nơi thật xa. Tâm trạng tôi rối bời, nửa như mong gặp lại, nửa chùng không muốn thấy lại người tình đã yêu. Gặp lại nhau chỉ chỉ để đau lòng nhau thêm, hờ Như. Thôi. Thôi, thì thôi vậy!

Chồng của tôi đang chiến đấu cách đây không xa lắm, cầu xin cho anh được bình yên. Tôi chưa từng bao giờ mong nhớ chồng tôi như lúc này. Có phải tình yêu của tôi đến với chồng từ lúc nào rồi mà tôi không hay biết. Đi trong đám người vội vã tìm kiếm, trốn chạy, tôi bỗng thấy mình cô đơn quá. Có phải tôi cũng đang tìm kiếm ai kia, có phải không? Hay là tôi mong gặp chồng tôi trong lúc này để ngả vào vòng tay của anh? Tôi sẽ được anh kéo đầu tôi tựa vào bờ vai anh, cứng cõi mà sao êm ả quá. Tôi còn may mắn có anh để không nghĩ tôi là con người bất hạnh.

Cái bào thai trong bụng tôi đang chuyển động. Một cái thúc đá vào bụng đau nhói như nhắc nhở tôi trở về thực tại. Tôi đưa tay vỗ nhẹ như để trấn an nó. Tôi muốn trở về nhà chị tôi ngay để mong ngóng tin tức về chồng tôi.

Con tàu chở đầy những chiếc lá xanh từ từ rời bến. Xa dần. Xa dần. Buổi chiều chầm chậm xuống, biển không còn màu xanh biếc, biển đổi sang màu tím thẫm theo màn đêm. Mà sao tôi vẫn còn đứng đây tiễn đưa người ra khơi, thì thầm gởi theo gió lời chào từ giã của tôi với mỗi tình năm cũ.